

Số: /BC-SNN

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2023

## BÁO CÁO

**Đánh giá về tình hình kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

**1. Về gắn kết việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) với quá trình tiếp nhận, xử lý TTHC tại Bộ phận Một cửa (BPMC)**

a. Kết quả đạt được:

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, thành phần và kết quả giải quyết TTHC theo quy định, từ 01/01/2023 đến 31/08/2023 có đã tiếp nhận 550 hồ sơ, 534 hồ sơ đã trả kết quả. Trong đó:

+ Số kết quả giải quyết TTHC điện tử: 534; Số kết quả giải quyết TTHC đã cấp: 534.

+ Số kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được số hóa: 534; số kết quả giải quyết TTHC quá phải số hóa: 0.

+ Số hồ sơ đã được số hóa 534; số hồ sơ đã được giải quyết 534.

- Kết quả việc sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa:

+ Số TTHC đã sử dụng lại kết quả số hóa đã có trong quá trình giải quyết TTHC trên tổng số TTHC theo từng cấp: 0.

b) Đánh giá chung:

Trong 8 tháng vừa qua, được sự quan tâm của UBND tỉnh, các sở ngành đã phối hợp thực hiện, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện tốt việc số hóa hồ sơ, thành phần và kết quả giải quyết TTHC trong đó kết quả đạt được như sau: 100% hồ sơ tiếp nhận được số hóa (hồ sơ số hóa 550/550 hồ sơ tiếp nhận); 100% kết quả được số hóa (kết quả được số hóa 534/534 kết quả).

**2. Về đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

a. Kết quả đạt được:

- Số TTHC sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành trong quá trình giải quyết TTHC trên tổng số TTHC theo từng cấp: Không có.

- Đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGDC): Đã đề xuất 98 TTHC có biểu mẫu tự động điền thông tin khai thác từ CSDLQGDC.

b) Đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, hạn chế, tồn tại và đề xuất, kiến nghị, giải pháp. Không có

### **3. Mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

a) Kết quả đạt được

- Tổng số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính: Không có;

- Thực hiện tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: đang đề xuất 104 TTHC đang thực hiện trực tuyến trong đó:

Số TTHC toàn trình: 62 TTHC cấp tỉnh; 8 cấp huyện và 5 cấp xã.

Số TTHC một phần: 42 TTHC cấp tỉnh, 4 cấp huyện và 5 cấp xã.

b) Đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, hạn chế, tồn tại và đề xuất, kiến nghị, giải pháp (nếu có). Không có

### **4. Đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới.**

a. Kết quả đạt được

- Số TTHC đã thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo cấp thực hiện: 27 TTHC

- Số hồ sơ đồng bộ, công khai quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, dịch vụ công cho người nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để theo dõi, giám sát: 217 hồ sơ.

- Số TTHC đã ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo cấp thực hiện: 109 TTHC

b) Đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, hạn chế, tồn tại và đề xuất, kiến nghị, giải pháp (nếu có). Không có

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Mức độ hoàn thành các nhiệm vụ**

- Chủ động rà soát, các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trong lĩnh vực tham mưu UBND tỉnh công bố sửa đổi, ban hành đảm bảo đúng quy định, quy trình.

- Triển khai, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật để công chức,

người lao động và nhân dân biết, thực hiện đúng pháp luật.

- Kết quả giải quyết TTHC: tất cả các TTHC đều được giải quyết, trả kết quả trước hạn và đúng hạn.

## **2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế**

- Khả năng tiếp cận nền tảng công nghệ số của người dân còn hạn chế dẫn đến cá nhân, cơ sở gặp khó khăn trong việc nộp hồ sơ điện tử khi giải quyết các TTHC.

- Các TTHC chưa được đồng bộ về sơ sở dữ liệu giữa các ngành nên vẫn mất thời gian trong công tác tra cứu, xác minh hồ sơ của cá nhân, tổ chức.

Trên đây là báo cáo về kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính Phủ, Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ của, Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu VT, VP.

**KT GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lương Thị Kiểm**